TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **203**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/7/2024
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Long

Ông Nguyễn Đức Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2024 về "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn**: Anh Vũ Công H1, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú cuối cùng của anh H1 tại Việt Nam: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh H1 hiện đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Ngô Thị Thúy H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Công H1 kết hôn với nhau ngày 22/02/2022, việc kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Tuy nhiên ngay sau khi kết hôn giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị phát hiện anh H1 có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau, chị sinh sống tại nhà bố

mẹ đẻ tại thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị được biết đầu năm 2023 anh H1 đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến nay giữa chị và anh H1 đã không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Công H1 được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Công H1 hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh H1 đến nay Tòa án không nhận được thông tin của anh H1.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của anh H1 là ông Vũ Công P, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, ông có ý kiến trình bày như sau: ông là bố đẻ của anh Vũ Công H1, anh H1 hiện đang lao động tại nước ngoài. Gia đình ông vẫn thường xuyên liên hệ với anh H1 qua điện thoại nhưng không biết địa chỉ của anh H1 ở nước ngoài. Anh H1 và chị H kết hôn đầu năm 2022 nhưng ngay sau đó xảy ra mâu thuẫn nên không sống cùng nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H xin vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy H được ly hôn với anh Vũ Công H1.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: chị Ngô Thị Thúy H được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị Thúy H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Công H1. Bị đơn anh Vũ Công H1 có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang và hiện đang nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 8990/QLXNC-P3 ngày 03/5/2024 của Cục Q thì anh H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 31/01/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Vũ Công H1 được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, chị H xin vắng mặt; anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với ông Vũ Công P là bố đẻ của anh H1 xác định hiện anh H1 đang ở nước ngoài nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh H1 ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh H1 theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy H và anh Vũ Công H1 đăng ký kết hôn ngày 22/02/2022 tại UBND xã T, huyện L, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh H1. Xem xét đơn khởi kiện của chị H, HĐXX thấy: chị H xác định hiện nay vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân với nhau, không liên lạc với nhau. Anh H1 hiện đang ở nước ngoài vợ chồng xa cách, chị H xác định không còn tình cảm. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

[4]. Về con chung: chị H xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị H không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Ngô Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy H được ly hôn anh Vũ Công H1.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001163 ngày 19/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Vũ Công H1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Ngô Thị Thúy H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường